



CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số... 1819 ngày 08/7/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC...
	Phòng... Phòng...
Sao...	Sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Aqua Green Canxi

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Thuộc nhóm Thực phẩm bổ sung)

Số: 29/NAPHARCO/2026

Tập hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Bản tiêu chuẩn sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kiểm nghiệm
5. Bảng phân trăm công dụng
6. Bảng RNI
7. Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm
8. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018
9. Giấy chứng nhận GMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 29/NAPHARCO/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.376.6338;

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Số 48/2023/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/06/2023.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **Aqua Green Canxi**

2. Thành phần: có trong 10ml:

Canxi hữu cơ: 100mg (từ Canxi Glucoheptonate, Canxi Gluconate, Canxi lactate);
Vitamin D3 (Cholecalciferol): 200 IU; Vitamin K2 -MK7 (Menaquinone-7) 1%: 40 mcg.
Phụ liệu: Chất ổn định (INS 415, INS 420(i)); chất bảo quản (INS 202); Chất làm dày (INS 422); Chất tạo ngọt tự nhiên (đường kính); chất chống oxy hóa (INS 330); Chất tạo màu (INS 150c); Hương thực phẩm tổng hợp; Chất nhũ hoá (INS 433); nước tinh khiết vừa đủ 10ml.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu bao bì:** Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong ống PVC/PE hoặc PVDC/PE, lọ thủy tinh/ lọ nhựa, nắp nhôm/ nắp nhựa, màng phức hợp Pet/Al/LLDPE sau đó bảo quản trong hộp giấy carton. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- **Qui cách đóng gói:**

Dạng bào chế: Dung dịch

Thể tích thực:

+ Lọ: 10ml $\pm$ 7,5%; 20ml $\pm$ 7,5%; 60 ml $\pm$ 7,5%; 100 ml $\pm$ 7,5%; 120 ml $\pm$ 7,5%; 250ml $\pm$ 7,5%. Hộp 1 lọ

+ Ống/ gói: 10 ml $\pm$ 7,5%. Hộp 10, 20, 30, 40 ống/gói

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Sản xuất tại:** CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

- **Địa chỉ:** Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.



- **Xuất xứ:** Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung ghi nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

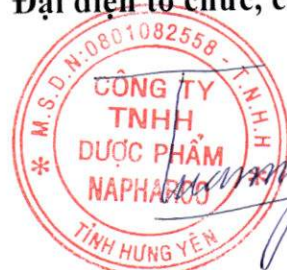
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
- Thông tư 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về Quản lý Thực phẩm chức năng.
- Thông tư 09/VBHN – BHYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn.
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- Theo Tiêu chuẩn sản phẩm của cơ sở số: 29/2026/Canxiaqua và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến An toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Hưng Yên, ngày 15 tháng 05 năm 2026

Đại diện tổ chức, cá nhân



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tuấn Ngọc



CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 1831, ngày 08/7/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Thuộc nhóm Thực phẩm bổ sung)

Số: 27/NAPHARCO/2026

Sản phẩm: Thực phẩm bổ sung AnviGold

Tập hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Bản tiêu chuẩn sản xuất
3. Nhãn sản phẩm
4. Phiếu kiểm nghiệm
5. Bảng phân trăm công dụng
6. Bảng RNI
7. Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm
8. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018
9. Giấy chứng nhận GMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/NAPHARCO/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.376.6338;

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Số 48/2023/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/06/2023

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung AnviGold

2. Thành phần trong 100g sản phẩm:

GreenGrown® Glucosamin Hydrochloride (Glucosamin chiết xuất từ thiên nhiên), Aquamin F (Canxi chiết xuất từ Tảo biển đỏ), HA (Hyaluronic Acid), NMN (β -Nicotinamide Mononucleotide), ALA (Alpha Lipoic Acid), MSM (Methylsulfonylmethane), Yeast Beta Glucan, Nano Curcumin, FOS, Inulin, Vitamin E bột, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Inositol, Magnesium Gluconate, ZinC Gluconate, Taurine, Vitamin D3, White willow bark extract (chiết xuất vỏ Liễu trắng), Boswellia Extract (chiết xuất Nhũ hương), Iron III Hydroxide Polymaltose Complex, DL- Methionine, Calcium glucoheptonate, Canxi gluconate, Tricanxi phosphate, Almond Protein (Protein từ Hạnh Nhân), Pea Protein (Protein từ Đậu Hà Lan), bột hạt Hạnh Nhân, bột hạt Điều, bột Yến mạch, bột Đậu lăng đỏ, bột Đậu xanh, bột hạt Sen, Non dairy Cream, Sodium Chloride, Aerosil, Chất điều vị (Isomalt, Stevia (chiết xuất cỏ ngọt), INS 951, INS 950), Hương thực phẩm (Hương lúa mạch, Hương hạnh nhân, Hương Hazelnut).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm chức năng)

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn dùng xem dưới đáy lon.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng lon kim loại theo khối lượng: 300g/lon, 400g/lon, 650g/lon, 800g/lon, 850g/lon, 900g/lon ($\pm 7,5\%$). Sản phẩm được đóng trong túi nhựa theo khối lượng: 25g/túi, 30g/túi, 35g/túi, 50g/túi, 100g/túi, 200g/túi, 1000g/túi ($\pm 7,5\%$). Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Lon kim loại, túi nhựa, thìa nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm theo: QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: **Công ty TNHH Dược phẩm Napharco.**

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ 2, xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Số cấp: 48/2023/ATTP-CNĐK, ngày 06/06/2023. Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.

- Số giấy chứng nhận ISO 22000:2018: 21.10677-FMS/TTP. Ngày cấp/Nơi cấp: 14/12/2021-Công ty cổ phần chứng nhận và giám định TTP.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu dự thảo nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

- Thông tư 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về Quản lý Thực phẩm chức năng.

- Thông tư 08/VBHN – BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn.

- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- Theo QCVN 8-3:2012/BYT của Bộ Y tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;

- Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 27/2026/ AnviGold. Và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tuấn Ngọc



CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 182/ ngày 08/7/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Thuộc nhóm Thực phẩm bổ sung)

Số: 25/NAPHARCO/2026

Sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Max Greenliver**

Tập hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Bản tiêu chuẩn sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kiểm nghiệm
5. Bảng phần trăm công dụng
6. Bảng RNI
7. Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm
8. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018
9. Giấy chứng nhận GMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 25/NAPHARCO/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.376.6338;

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Số 48/2023/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/06/2023.

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Max Greenliver

2. Thành phần:

Silymarin 40%: 120mg, DL-Methionine: 90mg; Khúng Khếng (Hovenia dulcis Thunb): 80mg; L-Arginine HCL: 60mg, L-Ornithine L-Aspartate: 20mg; Nano Curcumin 10%: 20mg; Vitamin B1: 4mg; Vitamin B2: 4mg; Vitamin B6: 4mg, Astaxanthin 5%: 3mg.

Phụ liệu: Vỏ nang (Gelatin), chất làm dày (420(i), 422), chất nhũ hóa (322(i), 479), Chất ổn định (INS 901, dầu cọ), hương liệu tổng hợp (Ethyl vanillin), màu thực phẩm tổng hợp (INS 171, Ponceau 4R, Green), chất bảo quản (202, 218) vừa đủ trong 2 viên 1200mg

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong vỉ ALU/ALU, ALU/PVC, lọ thủy tinh, lọ nhựa PE/PET/PVC/HDPE, đựng trong bao bì hộp giấy đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: Viên nang mềm

Khối lượng viên: 1200mg $\pm$ 7,5%

Vỉ 5 viên, 10 viên, 15 viên: Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 4 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 8 vỉ, 10 vỉ, 12 vỉ.

Lọ: 30 viên, 40 viên, 50 viên, 60 viên, 80 viên, 90 viên, 100 viên, 120 viên, 150 viên, 180 viên, 200 viên, 300 viên. Hộp 1 lọ, 2 lọ, 3 lọ.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Sản xuất tại:** CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

- **Địa chỉ:** Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- **Xuất xứ:** Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung ghi nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

- Thông tư 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về Quản lý Thực phẩm chức năng.



- Thông tư 09/VBHN – BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn.
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn sản phẩm của cơ sở số: 25/2026/MaxGreenliver và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến An toàn thực phẩm.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 15 tháng 05 năm 2026

Đại diện tổ chức, cá nhân



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Xuân Ngọc





CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 1635 ngày 08/7/2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC: (Thuộc nhóm Thực phẩm bổ sung)
	Phòng: <i>Phân</i>
	Sao:

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Số: 22/NAPHARCO/2026

Sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Magnesium Bisglycinate USA**

Tập hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Bản tiêu chuẩn sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kiểm nghiệm
5. Bảng phần trăm công dụng
6. Bảng RNI
7. Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm
8. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018
9. Giấy chứng nhận GMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 22/NAPHARCO/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.376.6338;

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Số 48/2023/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/06/2023.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **Magnesium Bisglycinate USA**

2. Thành phần:

Thành phần có trong 1 viên nang cứng:

NovoMin NutraPure Magnesium BisGlycinate: 250mg (tương đương 25mg Magie)

Phụ liệu: Vỏ nang (Gelatin), Chất chống đông vón (470(iii)), Chất độn (1403, 460(i)),

Chất ổn định (170(i)), Chất bảo quản (202) vừa đủ trong 1 viên 600mg.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong vỉ ALU/ALU, ALU/PVC, lọ thủy tinh, lọ nhựa PE/PET/PVC/HDPE, đựng trong bao bì hộp giấy đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói:

Khối lượng viên: 600mg $\pm$ 7,5% (bao gồm cả vỏ nang)

Vỉ 10 viên. Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 4 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 8 vỉ, 10 vỉ, 12 vỉ.

Lọ 30 viên, 40 viên, 50 viên, 60 viên, 80 viên, 100 viên, 150 viên.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Sản xuất tại:** CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

- **Địa chỉ:** Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- **Xuất xứ:** Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung ghi nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;



- Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
 - Thông tư 11/VBHN-BYT 2023 Quy định về Quản lý Thực phẩm chức năng.
 - Thông tư 09/VBHN - BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn;
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn sản phẩm của cơ sở số: 22/2026/MagnesiumBisglycinateUSA và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến An toàn thực phẩm.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Đại diện tổ chức, cá nhân



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tuấn Ngọc





CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 1624 ngày 08/7/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.
	Phòng: Dược (Thuộc nhóm Thực phẩm bổ sung)
Sao:	

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Số: 21/NAPHARCO/2026

Sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Calcium Bisglycinate USA

Tập hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Bản tiêu chuẩn sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kiểm nghiệm
5. Bảng phân trăm công dụng
6. Bảng RNI
7. Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm
8. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018
9. Giấy chứng nhận GMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 21/NAPHARCO/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.376.6338;

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Số 48/2023/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/06/2023.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **Calcium Bisglycinate USA**

2. Thành phần:

NovoMin Calcium BisGlycinate: 300mg (tương đương 57mg Calci), Vitamin D3 (Cholecalciferol): 200IU, Vitamin K2- MK7 (Menaquinone-7) 0.2%: 1000mcg
Phụ liệu: Vỏ nang (Gelatin), Chất chống đông vón (470(iii)), Chất làm dày (1403, 460(i)), Chất bảo quản (202) vừa đủ trong 1 viên 600mg.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong vỉ ALU/ALU, ALU/PVC, lọ thủy tinh, lọ nhựa PE/PET/PVC/HDPE, đựng trong bao bì hộp giấy đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói:

Khối lượng viên: 600mg $\pm$ 7,5% (bao gồm cả vỏ nang)

Vỉ 10 viên. Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 4 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 8 vỉ, 10 vỉ, 12 vỉ.

Lọ 30 viên, 40 viên, 50 viên, 60 viên, 80 viên, 100 viên, 150 viên.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): không.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung ghi nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

- Thông tư 11/VBHN-BYT 2023 Quy định về Quản lý Thực phẩm chức năng.



- Thông tư 09/VBHN - BHYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn;
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn sản phẩm của cơ sở số: 21/2026/CalciumBisglycinateUSA và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến An toàn thực phẩm.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Đại diện tổ chức, cá nhân



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tuấn Ngọc





CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: <i>1026</i> ngày <i>08/11/2020</i>
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng..... <i>Đ. Tuấn</i>
Sao.....	

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Thuộc nhóm Thực phẩm bổ sung)

Số: 39/NAPHARCO/2025

Sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung BoneSure Gold**

Tập hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Bản tiêu chuẩn sản xuất
3. Nhãn sản phẩm
4. Phiếu kiểm nghiệm
5. Bảng phần trăm công dụng
6. Bảng RNI
7. Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm
8. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018
9. Giấy chứng nhận GMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 39/NAPHARCO/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.376.6338;

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Số 48/2023/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/06/2023

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **BoneSure Gold**

2. Thành phần trong 100g sản phẩm:

Colostrum (Sữa non), GreenGrown® Glucosamine Hydrochloride (Glucosamine từ thực vật), Aquamin F (canxi từ Tảo biển đỏ), NMN (β -nicotinamide mononucleotide), Collagen type II, HA (Hyaluronic Acid), ALA (Alpha Lipoic Acid), MSM (Methyl sulfonyl methane), Chondroitin Sulfate, Vitamin D3, Vitamin K2 (Menaquinone-7) 2000ppm, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Inositol, Magie gluconate, Kẽm gluconate, Iron III Hydroxide Polymaltose Complex, L- Lysine HCl, Taurine, DL- Methionine, DL-Choline Bitartrate, Omega 3, Nano curcumin, NeoGOS™, FOS, Inulin, White willow bark extract (chiết xuất vỏ Liễu trắng), Boswellia Extract (Chiết xuất Nhũ hương), bột hạt Hạnh Nhân, bột hạt Điều, bột Yến mạch, bột Đậu lăng đỏ, bột Đậu xanh, bột hạt Sen, Canxi glucoheptonate, Canxi gluconate, Tricanxi Phosphat, Protein từ Đậu Hà lan, Non-dairy cream, Wholemilk powder, Skimmilk powder, Sodium Chloride, Aerosil, Chất điều vị (Isomalt, Stevia (chiết xuất cỏ ngọt), INS 951, INS 950), Hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm (Hương Hazelnut, Hương Lúa mạch).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm chức năng)

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng lon kim loại theo khối lượng: 300g/lon, 400g/lon, 650g/lon, 800g/lon, 850g/lon, 900g/lon ($\pm 7,5\%$).

- Sản phẩm được đóng trong túi giấy, màng gộp theo khối lượng: 20g/túi, 30g/túi, 35g/túi, 50g/túi, 100g/túi, 200g/túi, 1000g/túi ($\pm 7,5\%$).

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Lon kim loại, túi giấy/ màng ghép, thìa nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm theo: QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với

thực phẩm.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: **Công ty TNHH Dược phẩm Napharco.**
- Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ 2, xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Số cấp: 48/2023/ATTP-CNĐK, ngày 06/06/2023. Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.
- Số giấy chứng nhận ISO 22000:2018: 21.10677-FMS/TTP. Ngày cấp/ Nơi cấp: 14/12/2021- Công ty cổ phần chứng nhận và giám định TTP.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu dự thảo nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
- Thông tư 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về Quản lý Thực phẩm chức năng.
- Thông tư 08/VBHN – BHYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn.
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 39/2025/SureBone. Và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 02 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tuấn Ngọc



CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 16/7-08/7/20026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC: <i>Đ. Tân</i>
	Phòng: <i>Đ. Tân</i>
Sao:	

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Thuộc nhóm Thực phẩm bổ sung)

Số: 31/NAPHARCO/2026

Sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Green MumMumMilk**

Tập hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Bản tiêu chuẩn sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kiểm nghiệm
5. Bảng phân trăm công dụng
6. Bảng RNI
7. Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm
8. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018
9. Giấy chứng nhận GMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 31/NAPHARCO/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.376.6338;

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Số 48/2023/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/06/2023.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **Green MumMumMilk**

2. Thành phần:

L-Lysine HCl: 3200mg; ZinC gluconate (tương đương ZinC 43mg): 300mg; Taurine: 300mg; Apple Pectin (Chất xơ từ quả Táo): 100mg; Colostrum (Sữa non) 100mg, Vitamin B1: 20mg; Vitamin B2: 10mg; Vitamin B6: 10mg. Phụ liệu: Chất làm dày (INS 415, INS 420i); chất bảo quản (INS 202); Chất tạo ngọt (INS 954 (i)); chất chống oxy hóa (INS 330, INS 386); Chất tạo màu (INS 150c); Hương thực phẩm tổng hợp; nước tinh khiết vừa đủ 100ml

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu bao bì:** Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong ống PVC/PE hoặc PVDC/PE, lọ thủy tinh/ lọ nhựa, nắp nhôm/ nắp nhựa, màng phức hợp Pet/Al/LLDPE sau đó bảo quản trong hộp giấy carton. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói:

Dạng bào chế: Hỗn dịch

Thể tích thực:

+ Lọ: 10ml $\pm$ 7,5%; 20ml $\pm$ 7,5%; 60 ml $\pm$ 7,5%; 100 ml $\pm$ 7,5%; 120 ml $\pm$ 7,5%; 250ml $\pm$ 7,5%. Hộp 1 lọ

+ Ống/ gói: 10 ml $\pm$ 7,5%. Hộp 10, 20, 30, 40 ống/gói

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Sản xuất tại:** CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

- **Địa chỉ:** Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- **Xuất xứ:** Việt Nam



III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung ghi nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;
 - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
 - Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
 - Thông tư 11/VBHN-BYT 2023 Quy định về Quản lý Thực phẩm chức năng.
 - Thông tư 09/VBHN – BHYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn.
 - QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn sản phẩm của cơ sở số: 31/2026/Greenmumummilk và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến An toàn thực phẩm.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2025

Đại diện tổ chức, cá nhân



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tuấn Ngọc



CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

CHỨC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số: 1818	08/7/2026
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC	
Phòng	Đ. Tân
Sao	

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Thuộc nhóm Thực phẩm bổ sung)

Số: 30/NAPHARCO/2026

Sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung HEBEE CANTA**

Tập hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Bản tiêu chuẩn sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kiểm nghiệm
5. Bảng phân trăm công dụng
6. Bảng RNI
7. Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm
8. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018
9. Giấy chứng nhận GMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 30/NAPHARCO/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.376.6338;

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Số 48/2023/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/06/2023.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **HEBEE CANTA**

2. Thành phần: có trong 10ml:

Canxi hữu cơ: 80mg (từ Canxi Glucoheptonate, Canxi Gluconate, Canxi lactate); Vitamin D3 (Cholecalciferol): 200 IU; Vitamin K2 -MK7 (Menaquinone-7) 1%: 40 mcg, Magie Gluconate: 30mg (tương đương 1,74mg Magie).

Phụ liệu: Chất ổn định (INS 415, INS 420i); chất bảo quản (INS 202); Chất làm dày (INS 422); Chất tạo ngọt tự nhiên (đường kính); chất chống oxy hóa (INS 330); Chất tạo màu (INS 150c); Hương thực phẩm tổng hợp; Chất nhũ hoá (INS 433); nước tinh khiết vừa đủ 10ml.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu bao bì:** Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong ống PVC/PE hoặc PVDC/PE, lọ thủy tinh/ lọ nhựa, nắp nhôm/ nắp nhựa, màng phức hợp Pet/Al/LLDPE sau đó bảo quản trong hộp giấy carton. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói:

Dạng bào chế: Dung dịch

Thể tích thực:

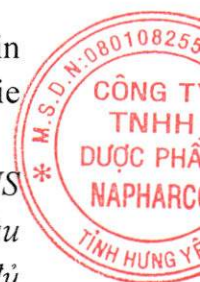
+ Lọ: 10ml $\pm$ 7,5%; 20ml $\pm$ 7,5%; 60 ml $\pm$ 7,5%; 100 ml $\pm$ 7,5%; 120 ml $\pm$ 7,5%; 250ml $\pm$ 7,5%. Hộp 1 lọ

+ Ống/ gói: 10 ml $\pm$ 7,5%. Hộp 10, 20, 30, 40 ống/gói

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Sản xuất tại:** CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO.



- **Địa chỉ:** Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- **Xuất xứ:** Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung ghi nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
- Thông tư 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về Quản lý Thực phẩm chức năng.
- Thông tư 09/VBHN – BHYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Theo Tiêu chuẩn sản phẩm của cơ sở số: 30/2026/HEBEECANTA và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến An toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 15 tháng 05 năm 2026

Đại diện tổ chức, cá nhân



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tuấn Ngọc